

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT TIỀN PHONG



**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 - 2026**



Hà Nội – Tháng 9/2025

Số: 110 /KH-THPT TP

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 – 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026, Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 3558/SGDĐT-GDTrH-GDTTYTNN ngày 08/9/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026 cấp trung học phổ thông; Trường THPT Tiên Phong xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm nhà trường:

1.1. Đội ngũ giáo viên:

Tổ	Môn	Số lượng	Đại học	Thạc sỹ	HD
BGH		03		03	
Toán - Tin	Toán	10	5	5	
	Tin	3	2	1	
KHTN	Vật lý	5	0	5	
	TKCN	2	2		
	CNTT	2	1	1	
	Hóa	4	2	2	

	Sinh	2	2		
	NV Thiết bị	2	2		
Ngữ văn	Ngữ văn	9	6	3	
	Âm nhạc	1	1		
KHXH	Lịch sử	3	3		
	Địa lý	3	3		
	GDKT&PL	2	2		
	GDTC	4	4		
	GDQP	2	2		
Ngoại ngữ	Tiếng Anh	7	6	1	
	TV	1	1		
Văn phòng		8			1TC+7HD
Tổng số		73	44	21	8

1.2. Cơ sở vật chất

- Số phòng học văn hóa: 18 phòng học hiện đại, thông minh với đầy đủ các thiết bị phụ trợ như máy tính, ti vi, hệ thống internet, âm thanh
- Phòng máy tính: 01 phòng máy với 24 máy tính có kết nối internet.
- Phòng thư viện, nhà thể chất: Hiện còn thiếu, chưa đáp ứng đủ điều kiện học tập và các hoạt động giáo dục khác.

1.3. Kết quả năm học 2024-2025:

- Kết quả xếp loại học tập: Tốt: 39,78 %; Khá: 54,87%; Đạt: 5,2%; Chưa đạt: 0,14%
- Tốt nghiệp: 100%;
- Chất lượng giáo dục mũi nhọn: HSG cấp Thành phố 01 giải KK, cụm: 18 giải trong đó có 2 giải nhì. Có 02 học sinh tham gia cuộc thi KHKT cấp cụm đạt giải ba.

1.4. Quy mô trường lớp:

- Toàn trường 32 lớp 1419 học sinh: Khối 10: 11 lớp/500HS (Nữ:224); Khối 11: 11 lớp/ 478HS (Nữ 232); Khối 12: 10 lớp/441 HS (Nữ 232).

2. Thuận lợi, khó khăn:

2.1 Thuận lợi:

- Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, bám sát chuyên môn tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên phát huy hết năng lực trong công tác.

- Về đội ngũ: 100% giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn, phần lớn tâm huyết với nghề, có năng lực công tác tốt, có tinh thần đoàn kết, yêu thương đối xử công bằng với học sinh, tôn trọng sự khác biệt của học sinh.

- Cơ sở vật chất: Các phòng học hiện có của nhà trường mới được nâng cấp với nhiều trang thiết bị hiện đại, đáp ứng tốt các điều kiện dạy và học trong môi trường số.

2.2. Khó khăn:

- Vẫn còn những giáo viên chưa thực sự đầu tư cho chuyên môn, làm việc chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, phương pháp giảng dạy còn nhiều hạn chế, chưa thực sự đổi mới và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện mới.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục còn thiếu nhiều cụ thể: thiếu nhiều phòng học và phòng học bộ môn, chưa có nhà thể chất, hệ thống sân chơi bãi tập và các công trình phụ trợ phục vụ cho các hoạt động học tập và giáo dục.

- Vẫn còn một bộ phận không nhỏ học sinh chưa nhận được sự chăm lo giáo dục đầy đủ từ gia đình nên các em còn mải chơi, chưa thể hiện thái độ nghiêm túc trong rèn luyện và học tập.

C. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả từ các tổ chuyên môn; các tổ nhóm chuyên môn, giáo viên tiếp tục chủ động rà soát tinh giảm nội dung dạy phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình môn học; khuyến khích giáo viên thiết kế lại các tiết học trong sách giáo khoa thành các bài học theo chủ đề (trong mỗi môn học hoặc liên môn) để tổ chức cho học sinh hoạt động học tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025-2026 với chủ đề **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông

tin, chuyển đổi số và truyền thông trong dạy và học; Triển khai chiến lược về ngoại ngữ và hội nhập quốc tế nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm và thực hiện, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

3. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, để học sinh phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ trong đánh giá học sinh.

4. Nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn của giáo viên, đẩy mạnh công tác dự giờ, tổ chức các chuyên đề, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Đẩy mạnh phong trào tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng CNTT và năng lực số trong dạy học.

5. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12 tham gia thi thành phố và khối lớp 10, 11 (Tham dự thi Olympic cấp cụm 8 môn văn hóa). Đặc biệt quan tâm ôn tập hiệu quả cho học sinh lớp 12 chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định, đảm bảo không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

6. Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Dự giờ đột xuất, sử dụng hợp lý, khai thác tối đa công năng của các đồ dùng, thiết bị dạy học.

7. Triển khai đề án Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045.

D. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả

1. Xây dựng kế hoạch dạy học/kế hoạch giáo dục

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo khung thời gian 35 tuần thực học. Kỳ 1 học 18 tuần; Kỳ 2 học 17 tuần. Kỳ 1 bắt đầu từ 5/9/2025 kết thúc 16/01/2026 (17/01/2026 nghỉ HK1); kỳ 2 bắt

đầu từ 19/01/2026 kết thúc ngày 29/5/2026. Kết thúc năm học ngày 30/5/2026 (theo QĐ 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND TP Hà Nội).

Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục, các chuyên đề học tập lựa chọn đảm bảo thời lượng quy định phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Việc xây dựng các kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy căn cứ vào Chương trình GDPT, thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT tại công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án). Xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề học tập lựa chọn tách riêng với kế hoạch dạy học môn học

Nội dung giáo dục địa phương xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

Tổ chức dạy học các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn theo lớp đáp ứng nguyện vọng của học sinh phù hợp với năng lực sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, GDĐP dạy theo hình thức tập trung, được xếp vào 4 tiết sáng thứ bảy hàng tuần do BGH, Đoàn thanh niên và các giáo viên thiếu giờ dạy thực hiện.

Môn GDTC, GDQPAN được xếp vào TKB học chính khoá đảm bảo không xếp giờ vào tiết 5 buổi sáng và tiết 1 buổi chiều, thuận lợi cho việc học tập của học sinh, đảm bảo sức khoẻ cũng như tránh những ảnh hưởng không thuận lợi từ thời tiết.

Xây dựng kế hoạch cho học sinh lựa chọn các môn thi TN đối với khối 11, 12 ngay từ đầu năm học, khối 10 trong học kỳ II qua đó nhà trường chủ động chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, giao bài đối với các nội dung kiến thức trọng tâm; học sinh chủ động tự học trên cơ sở các nội dung kiến thức giáo viên giao, đảm bảo học sinh có đủ kiến thức thi đỗ TN và đạt điểm cao trong xét tuyển đại học, cao đẳng.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo bổ sung kiến thức cho học sinh chưa đạt yêu cầu, học sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo các yêu cầu về phương pháp và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh, chú ý đến tính vừa sức, khả năng hoàn thành nhiệm vụ của học sinh, tránh quá tải, căng thẳng cho học sinh. Kế hoạch dạy học của tổ nhóm chuyên môn và của giáo viên cần thể hiện rõ sự phân hoá đối tượng học sinh, có nội dung cụ thể cho việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập hiệu quả cho học sinh lớp 12 và hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Quan tâm bố trí thời gian phù hợp cho việc ôn tập phục vụ cho kỳ thi tốt nghiệp THPT môn Lịch Sử.

Các môn học: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật là những môn học chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc thay đổi địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Do vậy, trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học các môn học này, giáo viên phải cập nhật nội dung chỉnh sửa chương trình môn học của Bộ GDĐT. Đồng thời, cần chủ động nghiên cứu, cập nhật thông tin mới và điều chỉnh tư liệu giảng dạy nhằm giúp học sinh hiểu đúng về địa phương trong bối cảnh hành chính mới.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Chú trọng đến hướng dẫn học sinh cách thức tiếp cận văn bản, hình thành tư duy phân tích, tổng hợp, đánh giá tránh

sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học phổ thông; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Việc dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trực tuyến cần bám sát các quy định tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 4340/KH- SGDDT ngày 22/12/2022 của Sở GD&ĐT Hà Nội phát động phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển- Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”, trong đó phối hợp tốt với trường THPT Hoàng Văn Thụ để triển khai có hiệu quả các chương trình giao lưu phát triển chuyên môn, nâng cao năng lực giáo viên, tập trung vào phát triển dạy học ngoại ngữ và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

II. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1. Thực hiện việc đánh giá học sinh THPT theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021.

Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các tổ/nhóm xây dựng ngân

hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, việc lựa chọn ngữ liệu dùng để kiểm tra, đánh giá kĩ năng viết ở lớp 10, 11, 12 thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT; nhằm thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

ĐGtx bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua Hỏi-đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Giáo viên đánh giá học sinh trong suốt quá trình tiết học, vừa kiểm tra kiến thức cũ, vừa kiểm tra sự lĩnh hội kiến thức mới. Đánh giá đúng trình độ của HS với thái độ khách quan, công minh và hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả của mình và đánh giá cho bạn. Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm (Tính điểm hệ số 1). Trong mỗi học kỳ số điểm ĐGtx của mỗi HS như sau: Môn học 35 tiết/năm: 2 đầu điểm; $35 < \text{Môn học} \leq 70$ tiết/năm: 3 đầu điểm; Môn học > 70 tiết/năm: 4 đầu điểm.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá (01 đầu điểm ĐGtx) được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Đối với các bài kiểm tra, đánh giá giữa kỳ mỗi môn 01 điểm (Tính điểm hệ số 2), kiểm tra đánh giá cuối kỳ mỗi môn 01 điểm (Tính điểm hệ số 3), được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá giữa kỳ bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45-90 phút. Giáo viên bộ môn tự ra đề, coi, chấm và chịu trách nhiệm về đề thi. Soạn đề thi gồm ma trận đề, đề, đáp án, thống kê lần

điền vào giáo án. Lưu ý ra đề thi bám sát mục tiêu cần đạt do Bộ ban hành, đề kiểm tra phải phân loại học sinh theo mức độ 6:3:1. Các môn thi trắc nghiệm ra đề theo cấu trúc mới, trả lời trên phiếu TLTN mới.

2. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học.

Tùy theo đặc trưng của từng bộ môn mà giáo viên ra đề thi kiểm tra cho phù hợp. Đối với một số môn khoa học xã hội cần coi trọng đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH theo hướng hạn chế lối học chỉ ghi nhớ máy móc mà không nắm vững kiến thức, kỹ năng môn học. Từng bước đổi mới cách ra đề theo hướng nêu vấn đề mở, đòi hỏi học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khuyến khích ra đề theo hướng giao chủ đề cho học sinh sưu tầm tài liệu và biểu đạt chính kiến. Đối với môn môn khoa học tự nhiên, cần phát triển kỹ năng tư duy logic, kỹ năng thực hành, khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn. Tổ chức hội thảo theo tổ về đổi mới PPKTĐG trong năm học.

3. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài thi, kiểm tra bằng hình thức tự luận, trắc nghiệm bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với các cấp độ:

Nhận biết: Yêu cầu HS nhắc lại, mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Thông hiểu: Yêu cầu HS giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học.

Vận dụng: Yêu cầu HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học, giải quyết vấn

đề đặt ra trong các tình huống mới, gắn với thực tiễn, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh, GDKT&PL, GDQP, đánh giá bằng điểm số; Môn GDTC, âm nhạc và các hoạt động: TN-HN, GDĐP đánh giá bằng nhận xét D (Đạt); C (Chưa đạt). Việc xếp loại kết quả học tập và rèn luyện theo Thông tư 22/2021.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá định kì cuối năm học. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô "Kết quả học tập, rèn luyện trong hè".

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TTBGDDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học chưa đạt để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh khi cần thiết.

III. Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong tổ chức dạy học và hướng dẫn học sinh tự học, trong đó giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác kiến thức trên môi trường mạng, trên các nền tảng số để chủ động tìm tòi kiến thức mới, kiến thức khó dưới sự hỗ trợ của công nghệ, tuy nhiên cần tránh việc lạm dụng cũng như những ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình sử dụng.

Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến (nếu có) với 3 hình thức:

1. Hỗ trợ dạy học trực tiếp: GV cung cấp tài liệu, học liệu, giao nhiệm vụ và giám sát, hướng dẫn HS tự học, chuẩn bị cho các hoạt động dạy học trực tiếp.

2. Thay thế một phần quá trình dạy học trực tiếp: GV giao cho HS một số nội dung tự học ở nhà để tăng thời gian luyện tập, thực hành, trải nghiệm làm việc nhóm, thảo luận khi HS ở trường.

3. Thay thế hoàn toàn quá trình dạy học trực tiếp: Các hoạt động của tiến trình dạy học được tổ chức thực hiện hoàn toàn thông qua môi trường Internet khi HS không đến trường.

Chỉ đạo CB, GV, HS tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang Hanoistudy. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến thông qua hệ thống Hanoi Study, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (Khi cần thiết).

IV. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ

1. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Phân đầu đảm bảo về số lượng, chất lượng, đồng bộ về cơ cấu. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy cô là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Có giải pháp ổn định đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có ý thức rèn luyện phẩm chất theo các tiêu chí của “*Nhà giáo mẫu mực*” và có năng lực sư phạm vững vàng; triển khai dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

Tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên THPT do Sở tổ chức. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua mạng internet. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ tổ chuyên môn.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên

Triển khai chỉ đạo hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn 02 lần/tháng; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên

môn dựa trên nghiên cứu bài học. Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề phù hợp thực tế dạy học tại trường. Tăng cường hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập rèn luyện theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; mỗi môn chuẩn bị 1 kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cấp trường theo hướng nghiên cứu bài học (1 tiết/năm). Báo cáo PHT phụ trách Chuyên môn để xếp lịch dạy minh họa và dự giờ (triển khai bước 2). Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

E. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

I. Chất lượng học tập của học sinh:

- Chất lượng giáo dục đạo đức: Duy trì chất lượng giáo dục đạo đức ở mức cao
Kết quả rèn luyện loại Tốt, khá chiếm trên 99,8%.

- Chất lượng giáo dục đại trà: Duy trì chất lượng giáo dục đại trà ở mức cao
Kết quả học tập loại Tốt chiếm trên 45%. Loại khá chiếm trên 50%. Loại đạt chiếm dưới 2%. Không có loại chưa đạt

100% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT với điểm trung bình từng môn ở tương đương so với thành phố Hà Nội và toàn quốc.

Tỷ lệ học sinh được xét tuyển vào các trường Đại học đạt trên 50% dựa vào nhiều hình thức xét tuyển

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 12 cấp thành phố đạt trên 1 đến 2 giải trong đó có giải ba

Thi khoa học kỹ thuật cấp cụm: có học sinh tham gia và đạt giải

Thi Olympic các môn văn hóa cấp cụm: Đạt trên 30 giải trong đó có nhiều giải nhất, giải nhì, giải ba

Thi TDTT cấp thành phố đạt Huy chương trong đó có HC Vàng, Bạc, Đồng.

II. Chỉ tiêu chuyên môn:

1. Chỉ tiêu chuyên môn:

Dạy đủ theo kế hoạch dạy học 100%.

Số tiết dạy thay: 100% cho số tiết giáo viên đi công tác hoặc nghỉ chế độ được bố trí dạy thay; 100% số tiết nghỉ riêng được đồng nghiệp dạy hộ có báo cáo và được lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Hạn chế tối đa giờ trống.

Quản lý lớp: 100% số tiết sinh hoạt tập thể nếu giáo viên chủ nhiệm lớp vắng sẽ có cán bộ Đoàn trường quản lý, học sinh tự quản sinh hoạt.

Mỗi tổ báo cáo tối thiểu 1 chuyên đề/năm cấp trường, liên trường về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, hoặc chuyên đề tích hợp. Đăng ký dạy Hội giảng nhân dịp các ngày truyền thống trong năm do nhà trường phát động.

100% GV tham gia bồi dưỡng các chuyên đề dạy học tích cực, dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin. 100% giáo viên môn Tiếng Anh dạy có ứng dụng CNTT trong các tiết dạy.

100% GV có hồ sơ chuyên môn đạt loại khá-tốt.

100% giáo viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

100% GV tham gia thao giảng tối thiểu 1 tiết/năm, trong đó xếp loại tốt: trên 90%, xếp loại khá: dưới 10%.

2. Danh hiệu thi đua

a. Danh hiệu cá nhân:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ (LĐTT): đạt 100%.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20% theo chỉ tiêu

Danh hiệu GVĐG và GVCNG cấp trường: 40%

Thi GVĐG môn Ngữ văn, Tin học, Địa lý: Có giải cao cấp cụm và đi thi cấp thành phố.

Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: trên 20% số CB, GV.

100% số tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 50% (2 tổ) đạt Tập thể lao động tiên tiến cấp cơ sở:

b. Danh hiệu thi đua các tổ (Đăng ký):

Tổ	2025-2026	Ghi chú
Toán-tin	Tập thể lao động tiên tiến	
Văn- Mỹ thuật	Tập thể lao động tiên tiến	
KHTN	Tập thể lao động tiên tiến	
KHXH	Tập thể lao động tiên tiến	

Ngoại ngữ-TV	Tập thể lao động xuất sắc	
Hành chính	Tập thể lao động tiên tiến	

G. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Phổ biến kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của bậc THPT năm học 2025- 2026.

2. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn và KH của GV theo Hướng dẫn của Bộ, của Sở;

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy, quản lý và sử dụng Sổ điểm điện tử, sổ báo giảng bằng phần mềm csdl.hanoi.edu.vn. Mọi văn bản chỉ đạo của trường được trao đổi qua email hoặc trang web hoặc zalo. BGH nhận kế hoạch, báo cáo, đề thi... bằng file mềm qua email hoặc zalo.

4. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên học tập, nghiên cứu và thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về nhiệm vụ năm học và các nhiệm vụ trọng tâm của bậc THPT.

5. Thực hiện dự giờ đồng nghiệp có rút kinh nghiệm, tăng cường sinh hoạt nhóm chuyên môn để trao đổi chuyên môn, trao đổi những nội dung khó dạy nhằm tìm ra giải pháp thực hiện có hiệu quả giờ dạy, trao đổi chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

6. Tổ chức dự giờ thăm lớp của mỗi giáo viên tối thiểu 01 lần/năm, tham gia Hội giảng trong các đợt kỉ niệm các ngày lễ, ngày truyền thống; tổ chức rút kinh nghiệm giờ giảng ở các tổ chuyên môn, hội thảo cấp trường, cấp liên trường thực hiện phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển, thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” với trường THPT Hoàng Văn Thụ. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cụm. Môn **Ngữ văn, Tin học, Địa lí. Tổ Toán- Tin, Ngữ văn, KHXH** chọn giáo viên tham gia dự thi và lên kế hoạch bồi dưỡng, hỗ trợ GV thi GV dạy giỏi cấp cụm.

7. Tổ chức giao lưu học hỏi chuyên môn với giáo viên các trường trong cụm, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy tốt của giáo viên trong và ngoài nhà trường.

8. Tổ chức giao lưu, hội thảo các nhóm học tập của học sinh; đẩy mạnh hình thức giao lưu các câu lạc bộ nhằm phát huy năng lực cá nhân của HS;

9. Tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên được giao có kế hoạch cụ thể bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các môn văn hoá lớp 12 cấp thành phố. GV, TTCM lập DS đội tuyển tối đa 2HS/môn. Đội tuyển olympic khối 10, 11 giáo viên phát hiện, lựa chọn đội tuyển hướng dẫn, bồi dưỡng tối đa 5 HS/môn.

10. Tổ chức kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ theo từng lớp, giáo viên tự ra đề, tự kiểm tra trên cơ sở ma trận đề, nội dung kiến thức trọng tâm đã được tổ chuyên môn và lãnh đạo nhà trường duyệt. Thi khảo sát theo hình thức kiểm tra chung, trộn học sinh, xếp phòng thi theo môn HS đăng ký đối với các môn thi TN THPT.

11. Tổ chức và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học; Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học. Tham gia các hoạt động cấp cụm, cấp thành phố góp phần phát triển năng lực học sinh như trò chơi dân gian và các hội thi năng khiếu văn nghệ, thể dục – thể thao; Ngày hội STEM,...

***Dự kiến thời gian kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ 1:**

Kiểm tra ĐGGK các môn học tại lớp xong trước 03/11

Tuần 15 giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập

Tuần 16, 17 kiểm tra cuối kì I, có lịch cụ thể các môn theo tháng để đảm bảo các em kiểm tra không bị áp lực, căng thẳng.

***Dự kiến thời gian kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ 2:**

Kiểm tra ĐGGK các môn học tại lớp xong trước 16/3

Tuần 31 giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập.

Tuần 32, 33 kiểm tra cuối kỳ 2 có lịch cụ thể các môn theo tháng để đảm bảo các em kiểm tra không bị áp lực, căng thẳng

H. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Ban Giám hiệu:

Chỉ đạo, xây dựng, triển khai.

Kiểm tra, rà soát về CSVC phục vụ cho công tác dạy và học. Cùng TTCM kiểm tra đôn đốc giáo viên thực hiện đúng tiến độ kế hoạch

2. Tổ trưởng chuyên môn

Tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018 theo đúng hướng dẫn, quy định của Sở GDĐT Hà Nội.

Thực hiện xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục,...
Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn 5512 của BGD đối với từng môn học
của tổ.

Thực hiện công tác giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018 theo đúng kế
hoạch bài dạy đã được phê duyệt. Kiểm tra đánh giá giờ thực tập, thao giảng, Hội
giảng, các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

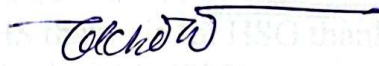
3. Giáo viên, nhân viên

Thực hiện theo sự chỉ đạo của ngành, của Sở GDĐT Hà Nội, của nhà
trường. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường
(để chỉ đạo);
- Ban Giám hiệu (để
chỉ đạo);
- Tổ trưởng các tổ
CM, GV (thực hiện);
- Lưu: VP.

Người lập



Tạ Đăng Khoa

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Nam

**Phụ lục: LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CM
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Thời gian	Công việc
Tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai xây dựng dự thảo các kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường; - Chuẩn bị các điều kiện về con người, CSVC cho năm học mới theo kế hoạch thời gian năm học của Bộ, UBND Thành phố; - Lập và gửi danh sách thi chọn đội tuyển HSG 12 cấp thành phố - Tựu trường năm học mới (25/8);
Tháng 9	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026; - Khai giảng năm học mới (5/9), bắt đầu học 3/9; - Phát động phong trào “Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tổ chức “Tuần sinh hoạt tập thể đầu năm”; - Triển khai các kế hoạch đầu năm học, gửi kế hoạch giáo dục đã phê duyệt về Sở GDĐT; - Gặp mặt HS tham gia thi HSG thành phố; - Thi HSG (ngày 22/9/2025); - Triển khai họp giáo vụ đầu năm, thống nhất KHGD Khối 10,11,12; - Triển khai SĐĐT, Kiểm tra CM GV; - Sở GD kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác. - Hội nghị CBVC, HỌP Ban đại diện CMHS - Triển khai nội dung các cuộc thi (HSG, GVG,..) theo KH của Sở. - Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi các môn: Ngữ văn, Tin học, Địa lí cấp trường, lựa chọn GV dự thi cấp cụm. - Kiểm tra chuyên môn GV tổ: Ngữ văn thông qua các hoạt động dự giờ
Tháng 10	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt các kế hoạch năm học của trường. - Nộp đăng ký thi đua về Sở. - Báo cáo Hội thảo chuyên đề cấp trường - Kiểm tra chuyên môn GV,GVCN - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, SĐĐT, Sổ Báo giảng - Kiểm tra ĐGGK các môn học - Chuẩn bị các điều kiện để tiếp đón đoàn kiểm tra CM của Sở (nếu có). - Tổ chức các chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch; - Chỉ đạo tổ CM bồi dưỡng, xây dựng, đánh giá góp ý giờ dạy đối với giáo viên thi GV Giỏi các môn: Ngữ văn, Tin học, Địa lí cấp cụm; - Kiểm tra chuyên môn GV tổ: Toán – Tin, KHXH thông qua các hoạt động dự giờ.
Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo. Tổ chức ngày nhà giáo VN 20.11.



	<ul style="list-style-type: none"> - Thi khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học cấp cụm - Kiểm tra chuyên môn GV Tổ Ngoại Ngữ-GDTC, QP-AN thông qua dự giờ thao giảng, tổ CM, SĐĐT - Hội thi GVDG cấp Cụm môn: Ngữ văn, Tin học, Địa lý - Chuẩn bị các điều kiện để Sở GD kiểm tra chuyên môn. - Tổ chức Sinh hoạt chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học - Tham gia ngày hội STEM cấp Thành phố do Sở GD tổ chức
Tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập kiểm tra đánh giá cuối kỳ 1 - Báo cáo Hội thảo chuyên đề tổ CM cấp trường - Chuẩn bị các ĐK để Sở GD kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác. - Tổ chức Sinh hoạt chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.
Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành điểm, nhận xét trên SĐĐT trước 05/01. Kết thúc học kỳ 1 (16/01/2026) - Báo cáo sơ kết học kỳ 1 về Sở (qua phòng GDPT) trước 10/01/2026. - Thi Khảo sát lần 1 với học sinh khối 11, 12 nếu có. - Sơ kết học kỳ I. Bắt đầu học kỳ II ngày 29/01/2026; - Kiểm tra chuyên môn, SĐĐT. - Chuẩn bị các điều kiện để Sở GD kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác. - Tổ chức Sinh hoạt chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học
Tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị Hội thi GVDG cấp thành phố môn: Ngữ văn, Tin học, Địa lý (nếu có GV tham dự). - Kiểm tra chuyên môn, SĐĐT. - Báo cáo Hội thảo chuyên đề tổ CM cấp trường - Sở GD kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác. - Kiểm tra chuyên môn GV Tổ KHTN, KHXX thông qua dự giờ thao giảng. - Tổ chức Sinh hoạt chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp giảng dạy.
Tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> - Thi olympic cấp trường (cụm trường) các bộ môn văn hóa lớp 10,11 (nếu có). - Kiểm tra chuyên môn GV Tổ Ngoại ngữ, KHTN thông qua dự giờ thao giảng, tổ trưởng CM. - Hoàn thành các báo cáo Sáng kiến kinh nghiệm cá nhân - Hội thi GVDG cấp thành phố môn: Ngữ văn, Tin học, Địa lý (nếu có GV tham dự). - Hoàn thành kiểm tra giữa kì II các môn học - Báo cáo Hội thảo chuyên đề tổ CM cấp trường - Chuẩn bị các điều kiện để Sở GD kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác. - Tổ chức Sinh hoạt chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn dựa

	<p>trên nghiên cứu bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kỷ niệm thành lập Đoàn 26/3, “Tháng Thanh niên” và các hoạt động giao lưu trong học sinh. - Tổ chức khảo sát các môn văn hóa lớp 11 theo đề của Sở (nếu có).
Tháng 4	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn ôn tập và kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển Đại học - Kiểm tra khảo sát các môn thi tốt nghiệp theo đề chung cho khối 12 (SGD có hướng dẫn riêng) - Chuẩn bị các điều kiện để Sở GD kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác - Kiểm tra chuyên môn, SĐĐT - Hướng dẫn HS hoàn thiện hồ sơ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển Đại học - Tổ chức Sinh hoạt chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học - Kiểm tra học kỳ II đối với khối 10, 11, 12 (sẽ có lịch riêng).
Tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành điểm, nhận xét trên SĐĐT trước 10/5. - Kết thúc chương trình dự kiến 18/5, tổng kết năm học; kết thúc năm học trước 29/5, Kiểm tra SĐĐT - Chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển Đại học - Xây dựng Kế hoạch hoạt động hè; - Xét thi đua cấp trường và hoàn thiện hồ sơ trước 30/5. - Tổng kết và bế giảng năm học. - Thi Khảo sát đối với học sinh (nếu có) - Khối 12 thi thử tốt nghiệp chung với cụm trường (nếu có)
Tháng 6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển Đại học; chấm thi tốt nghiệp THPT. - Nộp báo cáo tổng kết năm học, nộp hồ sơ thi đua và SKKN về Sở trước 15/6; - Triển khai hoạt động hè - Tổ chức thi Tuyển sinh, chấm thi vào lớp 10;
Tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả thi tốt nghiệp THPT và hướng dẫn học sinh đăng kí nguyện vọng vào đại học theo chỉ đạo của Bộ; - Hoàn thành tuyển sinh lớp 10 trước 31/7/2026

SỐ ĐẦU ĐIỂM TỐI THIỂU HỌC KỲ 1

Môn	Khối	ĐGtx	ĐGgk	ĐGck
Văn	10, 11, 12	4	1	1
GDKT&PL	10,11,12	3	1	1
Địa lý	10,11,12	3	1	1
Lịch sử	10,11,12	3	1	1
Toán	10, 11, 12	4	1	1
Tin	10, 11, 12	3	1	1
Vật lí	10, 11, 12	3	1	1
Hóa học	10, 11, 12	3	1	1
Sinh học	10,11,12	3	1	1
Tiếng Anh	10, 11, 12	4	1	1
Công nghệ	10,11,12	3	1	1
GDQP-AN	10, 11, 12	2	1	1
GDTC	10, 11, 12	3	1	1
GDĐP	10, 11, 12	2	1	1
Âm nhạc	10D7	3	1	1

SỐ ĐẦU ĐIỂM TỐI THIỂU HỌC KỲ 2

Môn	Khối/Lớp	ĐGtx	ĐGgk	ĐGck
Văn	10A1, 10A2 11A, 11A1, 11A2 12A, 12A1, 12A2	4	1	1
	10D1 đến 10D7, 10D11, D12 11D1 đến 11D7 12D1 đến 12D6	5	1	1
GDKT&PL	10, 11, 12	3	1	1
Địa lý	10,11,12	3	1	1
Lịch sử	10,11,12	3	1	1
Toán	10,11,12	5	1	1
Tin	11D4, 11D5	4	1	1
	10A1, 10A2, 10D11, 10D12	3	1	1

	11A1, 11A2, 11D1, 11D2, 11D3 12A, 12D, 12D1 đến 12D6			
Vật lí	10A1, 10A2, 10D4, 10D5 11A, 11A1, 11A2 12A, 12A1, 12A2, 12D1 đến 12D4	4	1	1
	10D1, 10D2, 10D3, 10D6, 10D7 11D1 đến 11D5	3	1	1
Hóa học	10A1, 10A2, 10D11, 10D12 11A, 11D, 11D6, 11D7 12A, 12D, 12D6, 12D7	4	1	1
Sinh học	11A1, 11A2 12A1, 12A2	4	1	1
	10A1, 10A2 11A, 11D, 11D6, 11D7 12A	3	1	1
Tiếng Anh	10, 11, 12	4	1	1
Thiết kế CN	10D1, 10D2, 10D3 11D1, 11D2, 11D3	4	1	1
	11D4, 11D5 12D1 đến 12D4	3	1	1
CN TrTr	10D6	4	1	1
	10D4, 10D5 12D, 12D5, 12D6	3	1	1
GDQP-AN	10, 11, 12	2	1	1
GDTC	10, 11, 12	3	1	1
GDDP	10, 11, 12	2	1	1
Âm nhạc	10D7	4	1	1